

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2021***(Kèm theo Thông báo số 597 /TB-STC ngày 13 /4/2021 của Sở Tài chính tỉnh Yên Bái)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I (3 THÁNG), NĂM 2021	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>4.000.000</b>	<b>765.817</b>	<b>19,1</b>	<b>106,4</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN (1)</b>	<b>4.000.000</b>	<b>765.817</b>	<b>19,1</b>	<b>106,4</b>
1	Thu nội địa	3.680.000	687.099	18,7	101,4
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	320.000	78.718	24,6	187,1
4	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>0</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>10.998.374</b>	<b>2.178.128</b>	<b>19,8</b>	<b>84,5</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>9.594.887</b>	<b>2.030.198</b>	<b>21,2</b>	<b>90,3</b>
1	Chi đầu tư phát triển	2.229.730	842.309	37,8	113,1
2	Chi thường xuyên	6.871.841	1.177.901	17,1	78,3
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	4.700	1.141	24,3	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.200	1.200	100,0	
5	Dự phòng ngân sách	312.235	7.647	2,4	
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh chính sách tiền lương từ 50% số tăng thu cân đối, phần dự toán tình giao cao hơn dự toán trung ương	175.181	0	0,0	
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương</b>	<b>1.403.487</b>	<b>147.930</b>	<b>10,5</b>	<b>45,0</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>85.100</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>	<b>14.968</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>

**Ghi chú:**

- (1) Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh đã bao gồm vay để bù đắp bội chi 99.800 triệu đồng  
(2) Cân đối thu, chi ngân sách cấp tỉnh thiếu 99.800 triệu đồng được bù đắp từ nguồn vay bù đắp bội chi